

NGHỊ QUYẾT

**Về cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/PL-
UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính
phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có
công với cách mạng;*

*Xét Tờ trình số 5906/TTr-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết tu sửa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ
và các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 -
2026; Báo cáo thẩm tra số 142/BC-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Ban
Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua quy định cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ và các công
trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2026 với các
nội dung sau:

I. Mục tiêu

1. Đối với nghĩa trang liệt sĩ

a) Xây mới: 08 tượng đài; 32 nhà bia ghi tên liệt sĩ; 06 cổng ngõ (*chi tiết
theo Phụ lục I*).

b) Cải tạo, nâng cấp: 20.435 m²; 16 tượng đài; 03 nhà bia ghi tên liệt sĩ; 04 cổng
ngõ; 24 tường rào; 36 sân hành lễ; 11 sân nền, lối đi bộ (*chi tiết theo Phụ lục II*).

2. Đối với nhà bia ghi tên liệt sĩ ngoài nghĩa trang liệt sĩ

a) Xây mới 01 nhà bia ghi tên liệt sĩ tại xã Điện Thắng Trung, thị xã Điện Bàn (nhà bia; cổng ngõ; tường rào; sân hành lễ; sân nền, lối đi bộ).

b) Cải tạo, nâng cấp các hạng mục của 10 nhà bia ghi tên liệt sĩ, gồm: 02 cổng ngõ; 05 tường rào; 08 sân hành lễ; 04 sân nền, lối đi bộ.

(chi tiết theo Phụ lục III).

II. Định mức hỗ trợ

1. Đối với các hạng mục trong nghĩa trang liệt sĩ

a) Cải tạo, nâng cấp mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên liệt sĩ: 7.000.000 đồng/mộ.

b) Tượng đài liệt sĩ:

Xây mới: 1.155.000.000 đồng/tượng đài.

Cải tạo, nâng cấp: Tính theo thực tế phần nâng cấp nhưng không quá 70% định mức hỗ trợ xây mới (808.500.000 đồng/tượng đài).

c) Nhà bia ghi tên liệt sĩ:

Xây mới: 460.000.000 đồng/nhà bia.

Cải tạo, nâng cấp: Tính theo thực tế phần nâng cấp nhưng không quá 70% định mức hỗ trợ xây mới (322.000.000 đồng/nhà bia)

d) Cổng ngõ:

Xây mới: 300.000.000 đồng/cổng ngõ.

Cải tạo, nâng cấp: Tính theo thực tế phần nâng cấp nhưng không quá 70% định mức hỗ trợ xây mới (210.000.000 đồng/cổng ngõ).

e) Xây dựng tường rào: 2.500.000 đồng/md.

g) Bê tông sân nền, lối đi bộ: 400.000 đồng/m².

h) Sân hành lễ: 870.000 đồng/m².

2. Đối với các hạng mục nhà bia ghi tên liệt sĩ ngoài nghĩa trang liệt sĩ

a) Xây mới: 1.400.000.000 đồng/nhà bia (trong đó bao gồm: Nhà bia ghi tên liệt sĩ: 700.000.000 đồng; cổng ngõ: 200.000.000 đồng; tường rào: 200.000.000 đồng; sân hành lễ: 100.000.000 đồng; sân nền, lối đi nội bộ: 200.000.000 đồng).

b) Cải tạo, nâng cấp: 980.000.000 đồng/nhà bia (trong đó bao gồm: Nhà bia ghi tên liệt sĩ: 490.000.000 đồng; cổng ngõ: 140.000.000 đồng; tường rào: 140.000.000 đồng; sân hành lễ: 70.000.000 đồng; sân nền, lối đi nội bộ: 140.000.000 đồng).

3. Định mức quy định tại khoản 1 và 2 Mục II Nghị quyết này là mức hỗ trợ tối đa, việc xem xét mức hỗ trợ cụ thể sẽ được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm đầu tư các hạng mục công trình.

III. Kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí thực hiện: 203.946.056.000 đồng; trong đó:

a) Kinh phí cải tạo, nâng cấp mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên liệt sĩ: 143.045.000.000 đồng.

b) Kinh phí xây mới, cải tạo, nâng cấp: Tượng đài; nhà bia; công ngõ; tường rào; sân hành lễ; sân nền, lối đi bộ: 60.901.056.000 đồng.

2. Nguồn vốn thực hiện

a) Ngân sách Trung ương, tỉnh và thành phố Đà Nẵng hỗ trợ (gọi chung là ngân sách tỉnh): 192.342.958.000 đồng.

b) Ngân sách cấp huyện: 11.603.098.000 đồng.

3. Cơ cấu nguồn ngân sách: Ngân sách tỉnh hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ 100% kinh phí theo định mức đối với các huyện, thị xã, thành phố không tự cân đối ngân sách.

b) Hỗ trợ tối đa 85% kinh phí theo định mức đối với các huyện, thị xã, thành phố tự cân đối ngân sách, gồm: Núi Thành, Tam Kỳ, Hội An và Điện Bàn.

4. Phân kỳ đầu tư

a) Năm 2022: 45.840.960.000 đồng.

b) Năm 2023: 47.246.640.000 đồng.

c) Năm 2024: 43.100.470.000 đồng.

d) Năm 2025: 38.010.406.000 đồng.

e) Năm 2026: 29.747.580.000 đồng.

(chi tiết theo Phụ lục IV).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Chỉ đạo thực hiện đầu tư các hạng mục đảm bảo theo lộ trình (trường hợp cần thiết có thể thay đổi các hạng mục đầu tư giữa các năm trong giai đoạn 2022 - 2026 để phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách nhưng không vượt định mức hỗ trợ ngân sách tỉnh tại Mục II, Điều 1 của Nghị quyết này); trong đó ưu tiên những hạng mục nghĩa trang liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ và mộ liệt sĩ đã hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng. Định kỳ, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp cuối năm.

c) Hướng dẫn cụ thể quy mô xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật, trang nghiêm, đồng bộ các hạng mục, thể hiện công trình văn hóa, chính trị, lịch sử.

d) Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy tình hình thực tế và xét yếu tố trượt giá, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh định mức hỗ trợ cho phù hợp, nhưng không vượt quá mức trần quy định tại Điều 11 Nghị định 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Các Bộ: LĐTBXH, XD;
- BTVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, CTHĐ (Minh).

CHỦ TỊCH